

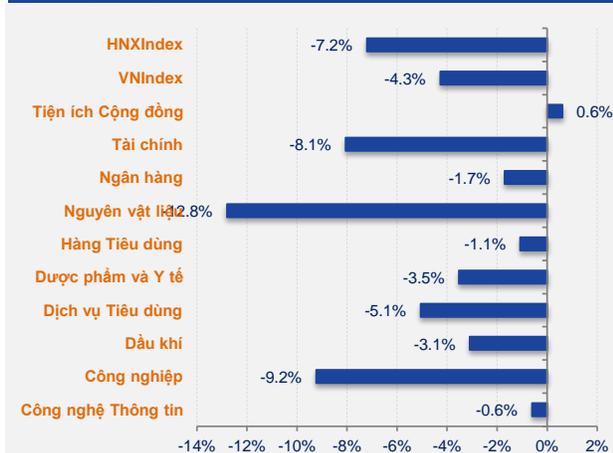


## WEEKLY WRAP

Tuần GD: 7/11/2022 - 11/11/2022

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	954.53 ↓	-4.3%	189.81 ↓	-7.2%
KLGD (trCP)	3,110.43 ↑	10.1%	315.20 ↑	12.6%
GTGD (tỷ VND)	52,705.57 ↓	-0.5%	4,533.76 ↑	15.1%
Tổng cung (trCP)	6,694.80 ↑	1.5%	449.54 ↑	8.9%
Tổng cầu (trCP)	6,604.33 ↓	-15.5%	365.59 ↓	-4.5%
<b>Giao dịch NĐT nước ngoài</b>				
KL mua (trCP)	465.31 ↑	142.2%	18.21 ↑	767.1%
KL bán (trCP)	276.77 ↑	10.2%	1.99 ↑	67.9%
GT mua (tỷ VND)	10,337.32 ↑	98.2%	407.28 ↑	1096.4%
GT bán (tỷ VND)	6,214.52 ↑	8.0%	54.61 ↑	72.0%

## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## TOP CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



## THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Thị trường giảm điểm trong tuần thứ hai liên tiếp. Số điểm mất đi trong tuần qua thậm chí còn nhiều hơn số điểm mất đi trong tuần trước đó. Và thanh khoản trong tuần qua cũng gia tăng cho thấy là áp lực bán ra vẫn còn là khá mạnh.

Kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 42,62 điểm (-4,3%) xuống 954,53 điểm, HNX-Index giảm 14,75 điểm (-7,2%) xuống 189,81 điểm. Giá trị giao dịch trên HOSE giảm 0,6% so với tuần trước đó xuống 52.702 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 10,1% xuống 3.110 triệu cổ phiếu. Giá trị giao dịch trên HNX tăng 15,1% so với tuần trước đó lên 4.534 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 12,6% lên 315 triệu cổ phiếu.

Thị trường giảm điểm trong tuần qua khiến cho gần như toàn bộ các nhóm ngành cổ phiếu trên thị trường đều điều chỉnh.

Nhóm cổ phiếu nguyên vật liệu giảm mạnh nhất trong tuần qua với mức giảm 12,8% giá trị vốn hóa. Nguyên nhân chủ yếu cho việc này đến từ việc nhóm ngành con là thép giảm mạnh với các đại diện như HPG (-16%), HSG (-27%), NKG (-29,9%)... Bên cạnh đó, ngành con hóa chất cũng giảm rất mạnh với các đại diện tiêu biểu như DGC (-13,5%), DPM (-2,7%), DCM (-2,4%)...

Ngành công nghiệp cũng giảm rất mạnh với 9,2% giá trị vốn hóa, chủ yếu do đà giảm mạnh từ ngành con xây dựng và vật liệu với các đại diện như VCG (-14%), HUT (-21,9%), PTB (-19,9%), IJC (-19,4%), VGC (-15,7%)...

Nhóm tài chính cũng giảm mạnh với 8,1% giá trị vốn hóa. Các ngành con trong nhóm này giảm như bất động sản với NVL (-30,1%), PDR (-30,1%), DIG (-29,8%), IDC (-19,9%), KBC (-11,5%), DXG (-22,1%)...; chứng khoán với SSI (-8,1%), VCI (-18,6%), VND (-12,5%), HCM (-14,7%), VIX (-13,1%)...

Các ngành còn lại đều giảm như dịch vụ tiêu dùng (-5,1%), dược phẩm và y tế (-3,5%), dầu khí (-3,1%), ngân hàng (-1,7%), hàng tiêu dùng (-1,1%), công nghệ thông tin (-0,6%).

Chỉ có ngành tiền ích cộng đồng là tăng nhẹ với 0,6% giá trị vốn hóa, nhờ các đại diện tiêu biểu như POW (+8,2%), GAS (+2,6%)...

Khối ngoại quay trở lại mua ròng mạnh trên hai sàn trong tuần qua với giá trị ròng đạt 4.472,04 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, KDH là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 26,6 triệu cổ phiếu. Tiếp theo là POW và VND với lần lượt 17,6 triệu cổ phiếu và 17,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HSG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 4,4 triệu cổ phiếu.

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11/2022 đang thấp hơn so với chỉ số cơ sở VN30 với mức chênh -10,86 điểm cho thấy các trader đang nghiêng về khả năng thị trường có thể tiếp tục giảm trong tuần tới.



## WEEKLY WRAP

Tuần GD: 7/11/2022 - 11/11/2022

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

## VN-INDEX



Thị trường giảm tuần thứ hai liên tiếp với số điểm mất đi lớn hơn tuần giảm trước đó. Và thanh khoản trong tuần qua cũng gia tăng so với tuần trước đó và tiếp tục ở trên mức trung bình của 20 tuần gần nhất. Điều này cho thấy là áp lực bán trong tuần qua vẫn là khá mạnh và lực cầu bắt đáy tuy đã xuất hiện trong hai phiên cuối tuần nhưng vẫn là chưa đủ sức giúp thị trường hồi phục.

Với việc giảm trong tuần qua, VN-INDEX đã chạm đến target của kênh giá sideways down trước đó là quanh 950 điểm. Có thời điểm hoảng loạn, chỉ số thậm chí còn xuyên thủng ngưỡng này nhưng kết tuần vẫn nằm trên. Điều này cho thấy là mục tiêu của kênh giá bị breakdown trước đó đã được hoàn thành.

Do đó, xu hướng của thị trường trong tuần tiếp theo có thể trở nên rõ ràng hơn và ngưỡng 950 điểm vẫn là một điểm xoay chiều quan trọng của chỉ số này. Trong kịch bản tích cực, ngưỡng 950 điểm được trụ vững thì VN-INDEX có khả năng sẽ hướng đến ngưỡng kháng cự tâm lý 1.000 điểm.

Tuy nhiên, trong kịch bản tiêu cực, nếu áp lực bán vẫn mạnh khiến cho ngưỡng 950 điểm bị xuyên thủng thì không loại trừ khả năng VN-INDEX sẽ cần tìm vùng cân bằng ở những ngưỡng thấp hơn.

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường, VN-INDEX tiếp tục trải qua tuần giao dịch giảm điểm tiêu cực đối với nhà đầu tư. Rất nhiều mã, nhóm mã luân phiên chịu áp lực bán tháo mạnh trong tuần qua. Kết thúc tuần VN-INDEX giảm 4,27% về mức 954,53 điểm, dưới vùng hỗ trợ tâm lý mạnh 1.000 điểm và vùng giá thấp nhất năm 2021. Áp lực bán tháo, giải chấp vẫn gia tăng lên trong quá trình thị trường giảm điểm. Tâm lý nhà đầu tư vẫn tiêu cực, tê liệt với tình trạng bán tháo xảy ra trong 06 tuần liên tiếp

Mặc dù tính từ đỉnh giá cao nhất năm 2022 VN-INDEX đã rất giảm mạnh từ vùng 1.530-1.536 điểm, nhưng VN-INDEX vẫn trong tình trạng tê liệt với chỉ số RSI tuần dưới vùng 30 trong 06 tuần liên tiếp (ở thời điểm giảm mạnh do đại dịch Covid tháng 03/2022 thì chỉ số RSI nằm dưới vùng 30 trong 07 tuần liên tiếp mới hồi phục). Thị trường đang chịu áp lực bán tương đương thời điểm khủng hoảng do đại dịch covid tháng 03/2020 cùng với những biến động vĩ mô liên quan đến lãi suất, tỷ giá, thị trường trái phiếu... dẫn tới việc khó xác định liệu thị trường đã hình thành đáy dài hạn hay chưa.

Nhà đầu tư duy trì tỷ trọng thấp, chờ thị trường chung ổn định trở lại. Có thể xem xét, lên lại danh mục theo dõi đầu tư. Ưu tiên các mã cơ bản tốt, tỉ trọng tiền mặt cao, các mã ít chịu ảnh hưởng từ diễn biến của tình hình trái phiếu doanh nghiệp hiện nay. Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý.



## WEEKLY WRAP

Tuần GD: 7/11/2022 - 11/11/2022

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
PVS	21.90	21-22.5	26-28	19	21.0	-12.0%	-13.1%	Theo dõi chờ giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái



## TIN VĨ MÔ

**Năm 2023: Quốc hội đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế 6.5%; CPI tăng khoảng 4.5%**

Chiều 10/11, với 465 đại biểu tán thành (chiếm 93.37% số đại biểu Quốc hội có mặt) Quốc hội đã thông qua nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

**Bộ Kế hoạch và Đầu tư giải trình về cách đánh giá chỉ số CPI**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết đối với rổ hàng hóa tính CPI, số lượng hàng hóa và dịch vụ đại diện điều tra được thực hiện theo Tài liệu hướng dẫn biên soạn Chỉ số giá tiêu dùng của quốc tế.

**Động lực thúc đẩy kinh tế Việt Nam phục hồi mạnh mẽ**

Một số chính sách của Chính phủ Việt Nam đã đóng góp tích cực vào kết quả hoạt động kinh tế trong năm nay, bao gồm sự phục hồi nhanh chóng của kinh tế Việt Nam trong 9 tháng đầu năm, khi các biện pháp hạn chế liên quan đến đại dịch COVID-19 được dỡ bỏ.

**Bộ trưởng Nội vụ: Sắp xếp bộ máy tiết kiệm 25,600 tỷ đồng để tăng lương**

Theo Bộ trưởng Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà, việc sắp xếp bộ máy, giảm số xã huyện và một loạt đơn vị sự nghiệp, tinh giản biên chế giai đoạn 2019-2021 đã tiết kiệm hơn 25,600 tỷ đồng để cải cách tiền lương.

**Phó Thủ tướng Lê Văn Thành phát biểu làm rõ vấn đề quy hoạch quốc gia, quy hoạch đô thị**

Tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội đối với Bộ trưởng Bộ Xây dựng sáng nay, 4/11, Phó Thủ tướng Lê Văn Thành đã phát biểu làm rõ thêm một số nội dung, tập trung vào vấn đề quy hoạch.



## TIN DOANH NGHIỆP

**HAG ước lãi sau thuế 10 tháng vượt 1,000 tỷ đồng**

Theo báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh, tháng 10, CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HOSE: HAG) ghi nhận doanh thu thuần 467 tỷ đồng và lãi sau thuế đạt 107 tỷ đồng, giảm lần lượt 2% và 5% so với tháng 9; song lãi sau thuế 10 tháng vượt 1,000 tỷ đồng.

**HSBC hỗ trợ Masan Group huy động gói tín dụng trị giá 600 triệu USD**

Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) (HSBC Việt Nam) cùng với một số định chế tài chính khác cung cấp cho CTCP Tập đoàn Masan (Masan, HOSE: MSN) và Công ty TNHH The Sherpa, công ty con trực thuộc Masan, một khoản vay hợp vốn có thời hạn trị giá 600 triệu USD.

**PTB tạm dừng phát hành 10.7 triệu cp cho cổ đông hiện hữu và ESOP**

HĐQT CTCP Phú Tài (HOSE: PTB) vừa thống nhất thông qua tạm dừng phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).

**TVSI công bố kế hoạch mua lại trái phiếu của nhiều doanh nghiệp trong quý 4/2022 và năm 2023**

Sau một số buổi làm việc giữa Công ty Chứng khoán Tân Việt (TVSI) và một số doanh nghiệp, các tổ chức phát hành thông qua đại lý là TVSI đã thông báo về kế hoạch mua lại trái phiếu trước hạn.

**HPG giảm sàn, ông Trần Đình Long không còn là tỷ phú đô la**

Đà giảm giá của cổ phiếu HPG trong ngày 10/11 đánh dấu bước ngoặt đáng buồn cho Chủ tịch Trần Đình Long: Ông không còn là tỷ phú đô la.

**Bảo hiểm Petrolimex ghi nhận lãi ròng quý 3 giảm 82%**

Trong quý 3/2022, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm và đầu tư tài chính đều lao dốc, dẫn đến lợi nhuận ròng của Tổng CTCP Bảo hiểm Petrolimex (HOSE: PGI) giảm 82% so với cùng kỳ, chỉ còn gần 18 tỷ đồng.

**BAF chốt triển khai huy động 600 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi**

CTCP Nông nghiệp BaF Việt Nam (HOSE: BAF) vừa ban hành nghị quyết thông qua triển khai phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2022, với tổng giá trị huy động 600 tỷ đồng.

**Biên lãi gộp giảm, lãi ròng quý 3 của Minh Phú vẫn tăng 13%**

Kết thúc quý 3, CTCP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú (UPCoM: MPC) thu về gần 329 tỷ đồng lợi nhuận ròng, tăng 13% so với cùng kỳ năm trước, dù biên lãi gộp thu hẹp đáng kể.

**Vinamilk tăng vốn cho dự án tại Campuchia lên gần 1,100 tỷ đồng**

Vinamilk vừa công bố sẽ nâng tổng vốn đầu tư cho các dự án tại Campuchia lên 42 triệu USD, tương đương gần 1,100 tỷ đồng và lên kế hoạch xây trang trại bò sữa với sản lượng sữa tươi nguyên liệu trên 4,000 tấn/năm.



## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KDH	26,583,300	HSG	(4,356,900)
2	POW	17,648,300	HDB	(2,616,400)
3	VND	17,245,200	OCB	(2,223,900)
4	FUESSVFL	17,217,800	VIX	(1,154,100)
5	SSI	13,171,600	FTS	(865,000)

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	15,079,979	IDC	(96,275)
2	CEO	175,000	HUT	(33,400)
3	SHS	162,960	APS	(18,500)
4	TNG	153,630	THD	(15,100)
5	BCC	137,100	PVC	(13,000)

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	14.65	12.30	↓ -16.04%	262,671,600
STB	16.60	15.60	↓ -6.02%	156,002,600
VPB	16.95	16.30	↓ -3.83%	107,951,000
SHB	11.25	10.00	↓ -11.11%	107,203,300
DIG	16.60	11.65	↓ -29.82%	93,777,300

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	7.90	6.40	↓ -18.99%	58,098,071
PVS	21.30	21.90	↑ 2.82%	43,564,928
CEO	12.30	10.00	↓ -18.70%	34,370,537
IDC	40.30	32.30	↓ -19.85%	29,291,702
HUT	16.00	12.50	↓ -21.88%	18,836,383

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVI	53.60	66.00	12.4	↑ 23.13%
POW	9.80	10.60	0.8	↑ 8.16%
BID	33.30	36.00	2.7	↑ 8.11%
TNC	60.10	64.20	4.1	↑ 6.82%
PNC	8.82	9.39	0.6	↑ 6.46%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BST	13.00	16.60	3.6	↑ 27.69%
HKT	5.90	7.00	1.1	↑ 18.64%
VMS	8.90	10.50	1.6	↑ 17.98%
TXM	3.40	4.00	0.6	↑ 17.65%
SDG	17.90	21.00	3.1	↑ 17.32%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

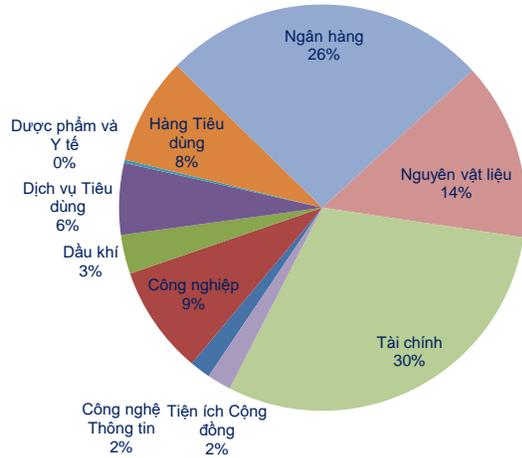
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
YEG	10.80	7.54	-3.3	↓ -30.19%
PDR	37.50	26.20	-11.3	↓ -30.13%
NVL	59.90	41.85	-18.1	↓ -30.13%
TDC	11.85	8.29	-3.6	↓ -30.04%
NKG	12.00	8.41	-3.6	↓ -29.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TC6	6.00	4.20	-1.8	↓ -30.00%
L14	32.10	22.50	-9.6	↓ -29.91%
AAV	4.80	3.40	-1.4	↓ -29.17%
VC7	6.90	4.90	-2.0	↓ -28.99%
TIG	7.20	5.20	-2.0	↓ -27.78%

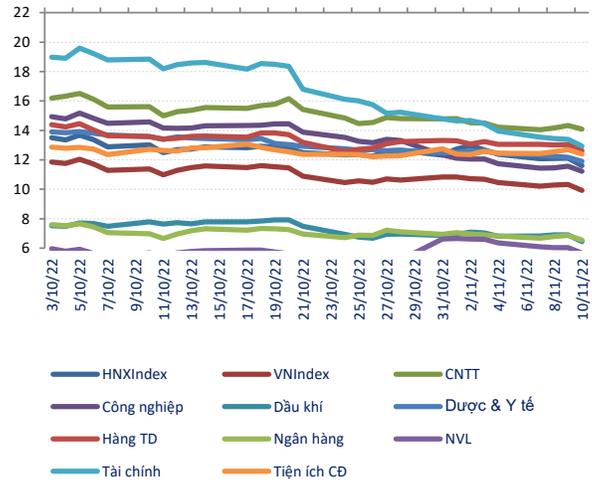
(\*) Giá điều chỉnh



Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	262,671,600	18.5%	3,079	3.9	0.7
STB	156,002,600	11.6%	2,200	6.9	0.8
VPB	107,951,000	19.2%	2,742	5.9	1.1
SHB	107,203,300	21.0%	3,126	3.3	0.6
DIG	93,777,300	12.6%	1,586	7.9	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	58,098,071	25.5%	1,092	6.2	0.6
PVS	43,564,928	3.9%	1,045	20.6	0.8
CEO	34,370,537	8.8%	1,210	9.1	0.8
IDC	29,291,702	36.2%	6,373	5.6	1.9
HUT	18,836,383	7.5%	886	15.0	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SVI	↑ 23.1%	17.4%	9,003	7.3	1.2
POW	↑ 8.2%	3.6%	490	20.9	0.7
BID	↑ 8.1%	17.5%	3,207	10.8	1.7
TNC	↑ 6.8%	16.4%	2,900	22.1	3.6
PNC	↑ 6.5%	-9.4%	-1,393	-	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BST	↑ 27.7%	12.9%	1,664	10.0	1.2
HKT	↑ 18.6%	5.1%	578	12.1	0.6
VMS	↑ 18.0%	8.6%	1,409	7.5	0.6
TXM	↑ 17.6%	-0.8%	-137	-	0.2
SDG	↑ 17.3%	9.8%	4,591	4.6	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KDH	26,583,300	12.6%	1,974	9.6	1.2
POW	17,648,300	3.6%	490	20.9	0.7
VND	17,245,200	17.0%	2,092	4.6	0.8
FUESSVFL	17,217,800	N/A	N/A	N/A	N/A
SSI	13,171,600	14.5%	2,144	6.5	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	15,079,979	3.9%	1,045	20.6	0.8
CEO	175,000	8.8%	1,210	9.1	0.8
SHS	162,960	25.5%	1,092	6.2	0.6
TNG	153,630	19.2%	2,958	4.3	0.7
BCC	137,100	3.9%	683	9.2	0.4

Top Vốn hóa HOSE

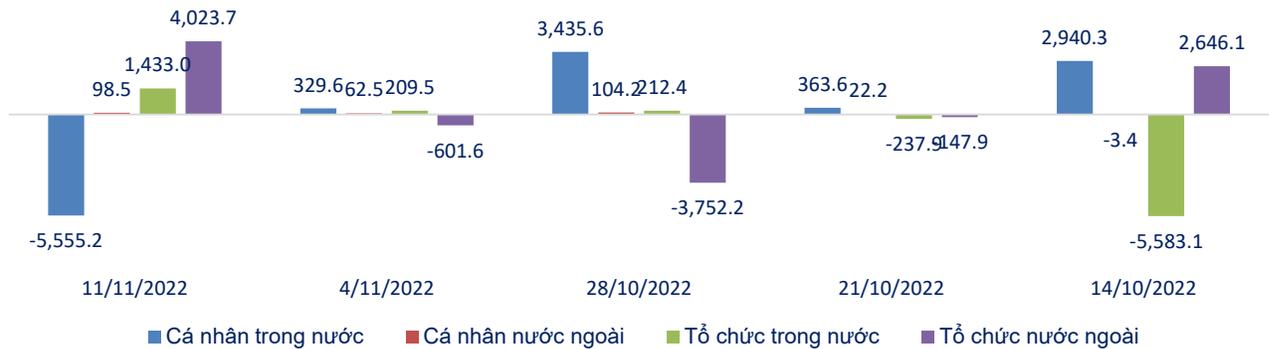
Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	344,527	22.0%	5,582	13.0	2.7
GAS	217,042	23.9%	7,058	16.1	3.7
VIC	202,139	0.6%	214	247.4	1.5
VHM	191,374	23.5%	7,265	6.0	1.4
BID	175,531	17.5%	3,207	10.8	1.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	21,090	6.8%	1,475	47.6	3.1
THD	13,790	12.6%	2,214	17.8	2.3
IDC	11,814	36.2%	6,373	5.6	1.9
BAB	10,737	7.9%	907	14.6	1.1
PVS	10,276	3.9%	1,045	20.6	0.8



Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



## Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	76.67	19.2%	2,742	5.9	1.1
TDP	53.00	13.0%	1,641	17.1	2.1
HDB	50.45	22.1%	2,996	4.9	1.0
KDC	40.27	6.8%	1,883	31.9	2.2
HSG	37.04	2.2%	421	20.6	0.5

## Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KDH	-506.03	12.6%	1,974	9.6	1.2
DGC	-281.11	67.9%	15,720	4.2	2.3
CTG	-279.34	15.5%	3,240	7.0	1.0
VHM	-252.95	23.5%	7,265	6.0	1.4
VNM	-247.93	25.0%	4,233	18.5	4.8

## Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	15.77	14.5%	2,144	6.5	0.9
DIG	14.34	12.6%	1,586	7.9	1.0
HPG	13.39	18.5%	3,079	3.9	0.7
VND	10.18	17.0%	2,092	4.6	0.8
SMB	6.46	37.3%	7,202	5.4	2.0

## Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HDC	-9.27	21.9%	3,205	9.5	1.9
STB	-5.97	11.6%	2,200	6.9	0.8
FUEVFVND	-4.76	N/A	N/A	N/A	N/A
MBB	-3.94	25.4%	3,876	4.1	0.9
FPT	-2.80	22.8%	4,799	15.2	3.3

## Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	201.71	15.5%	3,240	7.0	1.0
FPT	164.52	22.8%	4,799	15.2	3.3
KBC	127.48	13.1%	2,936	4.8	0.6
REE	121.07	16.0%	7,773	8.7	1.3
EIB	104.62	14.5%	2,223	11.7	1.6

## Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUESSVFL	-221.23	N/A	N/A	N/A	N/A
DIG	-78.96	12.6%	1,586	7.9	1.0
VPB	-65.45	19.2%	2,742	5.9	1.1
FUEVFVND	-59.40	N/A	N/A	N/A	N/A
TDP	-53.00	13.0%	1,641	17.1	2.1

## Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KDH	532.08	12.6%	1,974	9.6	1.2
VHM	296.67	23.5%	7,265	6.0	1.4
DGC	233.44	67.9%	15,720	4.2	2.3
FUESSVFL	224.10	N/A	N/A	N/A	N/A
POW	182.99	3.6%	490	20.9	0.7

## Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KDC	-40.32	6.8%	1,883	31.9	2.2
HSG	-39.83	2.2%	421	20.6	0.5
HDB	-37.61	22.1%	2,996	4.9	1.0
OCB	-30.99	15.4%	2,568	5.1	0.7
DGW	-26.40	42.3%	5,279	8.6	3.3



## LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
12/9/2022	11/11/2022	20/9/2022	19/9/2022	<b>LSS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
4/10/2022	11/11/2022	17/10/2022	14/10/2022	<b>DCF</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
14/10/2022	11/11/2022	25/10/2022	24/10/2022	<b>ICC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/9/2022	12/11/2022	17/10/2022	14/10/2022	<b>VSM</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
20/9/2022	14/11/2022	6/10/2022	5/10/2022	<b>UIC</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
5/10/2022	14/11/2022	18/10/2022	17/10/2022	<b>SMT</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
10/10/2022	14/11/2022	13/10/2022	12/10/2022	<b>LTG</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/10/2022	14/11/2022	28/10/2022	27/10/2022	<b>TLP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/10/2022	15/11/2022	18/10/2022	17/10/2022	<b>KDM</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
3/10/2022	15/11/2022	20/10/2022	19/10/2022	<b>TA3</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/10/2022	15/11/2022	27/10/2022	26/10/2022	<b>TMX</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/11/2022	15/11/2022	16/11/2022	15/11/2022	<b>TV2</b>	Phát hành cổ phiếu
9/11/2022	15/11/2022	16/11/2022	15/11/2022	<b>TV2</b>	Phát hành cổ phiếu
10/11/2022	15/11/2022	16/11/2022	15/11/2022	<b>ABI</b>	Phát hành cổ phiếu
20/12/2021	16/11/2022	11/11/2022	11/11/2022	<b>TCI</b>	Niêm yết thêm
4/1/2022	16/11/2022	11/11/2022	11/11/2022	<b>VC2</b>	Niêm yết thêm
4/10/2022	16/11/2022	19/10/2022	18/10/2022	<b>LHG</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
7/10/2022	16/11/2022	18/10/2022	17/10/2022	<b>AMS</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
21/10/2022	16/11/2022	26/10/2022	25/10/2022	<b>GND</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/10/2022	16/11/2022	1/11/2022	31/10/2022	<b>CAV</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/11/2022	16/11/2022	8/11/2022	7/11/2022	<b>HAS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/10/2022	17/11/2022	24/10/2022	21/10/2022	<b>LAW</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
12/10/2022	17/11/2022	17/10/2022	14/10/2022	<b>DNA</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/11/2022	17/11/2022	18/11/2022	17/11/2022	<b>LPB</b>	Phát hành cổ phiếu
9/11/2022	17/11/2022	18/11/2022	17/11/2022	<b>ADG</b>	Phát hành cổ phiếu
5/10/2022	18/11/2022	24/10/2022	21/10/2022	<b>ST8</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
7/10/2022	18/11/2022	20/10/2022	19/10/2022	<b>BSI</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
7/10/2022	18/11/2022	24/10/2022	21/10/2022	<b>TKC</b>	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
7/10/2022	18/11/2022	20/10/2022	19/10/2022	<b>FT1</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
11/10/2022	18/11/2022	24/10/2022	21/10/2022	<b>FTV</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)